

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TN  
HỘI ĐỒNG THI TN LỚP  
TCLLCT-HC HỆ TT K39

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

\*

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 3 năm 2020

**ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP**

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 39, TẠI TRƯỜNG

**Khối kiến thức II: Những vấn đề cơ bản về hệ thống chính trị, Nhà nước pháp luật và QLHCNN; Đường lối chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước VN về các lĩnh vực của đời sống xã hội**

| STT | Họ và tên         | Ngày tháng Năm sinh | SBD | Số phách | Điểm |          | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------|-----|----------|------|----------|---------|
|     |                   |                     |     |          | Số   | Chữ      |         |
| 01  | Nguyễn Văn Biên   | 09/9/1987           | 01  | 13       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 02  | Đoàn Văn Cường    | 15/6/1982           | 02  | 25       | 7.0  | Bảy      |         |
| 03  | Ma Huyền Dự       | 22/4/1985           | 03  | 26       | 7.0  | Bảy      |         |
| 04  | Trần Văn Đại      | 14/10/1993          | 04  | 31       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 05  | Trần Tiến Đại     | 23/01/1979          | 05  | 32       | 7.0  | Bảy      |         |
| 06  | Phạm Thế Đức      | 06/5/1992           | 06  | 19       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 07  | Ngô Văn Giang     | 04/3/1993           | 07  | 07       | 7.0  | Bảy      |         |
| 08  | Đỗ Văn Giang      | 22/6/1986           | 08  | 01       | 7.0  | Bảy      |         |
| 09  | Trần Thị Hảo      | 15/9/1978           | 09  | 02       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 10  | Trần Thị Hiền     | 18/4/1980           | 10  | 08       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 11  | Dương Đức Hiếu    | 15/8/1990           | 11  | 33       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 12  | Trần Thị Hoa      | 09/10/1989          | 12  | 34       | 8.0  | Tám      |         |
| 13  | Nguyễn Thị Hòa    | 21/5/1990           | 13  | 35       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 14  | Hoàng Lê Hoan     | 11/10/1985          | 14  | 36       | 7.0  | Bảy      |         |
| 15  | Vì Văn Hoi        | 14/4/1983           | 15  | 37       | 7.0  | Bảy      |         |
| 16  | Lê Thị Hồng       | 03/10/1982          | 16  | 03       | 7.0  | Bảy      |         |
| 17  | Nguyễn Thị Huệ    | 27/12/1979          | 17  | 27       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 18  | Đỗ Mạnh Hùng      | 29/6/1973           | 18  | 20       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 19  | Phạm Xuân Hưng    | 12/5/1981           | 19  | 28       | 7.0  | Bảy      |         |
| 20  | Hoàng Văn Hưng    | 23/01/1983          | 20  | 04       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 21  | Vũ Thị Huyền      | 24/7/1981           | 21  | 21       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 22  | Nguyễn Văn Huỳnh  | 06/6/1979           | 22  | 14       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 23  | Nguyễn Trung Kiên | 19/12/1986          | 23  | 15       | 7.0  | Bảy      |         |





| STT | Họ và tên               | Ngày tháng<br>Năm sinh | SBD | Số<br>phách | Điểm |          | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------------------------|-----|-------------|------|----------|---------|
|     |                         |                        |     |             | Số   | Chữ      |         |
| 24  | Trịnh Thị Lê            | 21/6/1979              | 24  | 38          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 25  | Đoàn Thị Len            | 19/4/1987              | 25  | 05          | 8.0  | Tám      |         |
| 26  | Đinh Thị Thùy Linh      | 22/6/1993              | 26  | 39          | 8.0  | Tám      |         |
| 27  | Nguyễn Thị Phương Loan  | 19/8/1987              | 27  | 29          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 28  | Ma Đình Lương           | 13/01/1986             | 28  | 40          | 7.0  | Bảy      |         |
| 29  | Nông Thị Nghi           | 30/7/1982              | 29  | 41          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 30  | Nguyễn Xuân Ngọc        | 25/10/1988             | 30  | 42          | 7.0  | Bảy      |         |
| 31  | Nguyễn Thị Nhân         | 26/6/1974              | 31  | 22          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 32  | Lâm Thanh Quyết         | 27/8/1978              | 32  | 06          | 7.0  | Bảy      |         |
| 33  | Lý Thị Sinh             | 13/10/1988             | 33  | 23          | 8.0  | Tám      |         |
| 34  | Lê Văn Sơn              | 04/3/1988              | 34  | 16          | 7.0  | Bảy      |         |
| 35  | Lê Văn Sỹ               | 25/02/1990             | 35  | 43          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 36  | Trần Huy Thái           | 24/8/1993              | 36  | 44          | 7.0  | Bảy      |         |
| 37  | Dương Thủy Thanh        | 11/6/1979              | 37  | 24          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 38  | Nguyễn Hữu Thanh        | 10/4/1972              | 38  | 17          | 7.0  | Bảy      |         |
| 39  | Nông Văn Thanh          | 11/7/1976              | 39  | 09          | 7.0  | Bảy      |         |
| 40  | Ma Doãn Thành           | 04/10/1983             | 40  | 45          | 7.0  | Bảy      |         |
| 41  | Đặng Văn Thuật          | 19/10/1980             | 41  | 10          | 7.0  | Bảy      |         |
| 42  | Cao Thị Thủy            | 15/10/1988             | 42  | 46          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 43  | Nguyễn Đặng Huyền Trang | 20/12/1993             | 43  | 47          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 44  | Nguyễn Thị Thu Trang    | 12/10/1990             | 44  | 30          | 7.0  | Bảy      |         |
| 45  | Nguyễn Xuân Trường      | 04/12/1991             | 45  | 48          | 7.0  | Bảy      |         |
| 46  | Diệp Anh Tùng           | 26/11/1987             | 46  | 11          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 47  | Trần Thị Văn            | 12/10/1990             | 47  | 49          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 48  | Triệu Thị Ván           | 11/3/1974              | 48  | 12          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 49  | Hoàng Tuấn Vũ           | 07/5/1993              | 49  | 18          | 7.0  | Bảy      |         |

THƯ KÝ

*Nguyễn Phúc Ái*

Nguyễn Phúc Ái

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thu Huyền